TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **144**/2017/QĐST-HN&GĐ

Yên Thành, ngày 26 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **194**/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Tuấn N - Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1991.

Địa chỉ cư trú: xóm B - xã N - huyện Nghĩa Đàn - Nghệ An.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Th - Sinh ngày 07 tháng 8 năm 1991.

Địa chỉ cư trú: xóm 2 - xã S - huyện Y - Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 54; 55; 81; 82; 83 và khoản 1 điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Tuấn N và chị Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 05/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tuấn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị Th mỗi tháng

1.000.000 (một triệu) đồng kể từ tháng 7 năm 2017 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận anh Nguyễn Tuấn N chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh N được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số:0006554, ngày 07/7/2017). Anh N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền 1.000.000 đồng/tháng, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi xuất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS Yên Thành
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã N
- Lưu hồ sơ vụ án.